

Bản án số: 13/2022/HNGĐ - PT

Ngày: 23 - 12 - 2022

V/v: Tranh chấp ly hôn, con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nghĩa và ông Dương Viết Hải

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Xuân Thủy - Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên
tòa:*** Bà Lê Thị Ngọc Loan - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 08/2022/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”. Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 74/2022/HNGĐ-ST, ngày 23/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình bị kháng cáo; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2833/2022/QĐXXPT ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Cao Thanh G, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Q, xã T Hoá, huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình; có mặt

2. *Bị đơn:* Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1988; NĐKHKT: Thôn Q, xã T Hoá, huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố Xuân Lộc, phường Quảng Phúc, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; có mặt

- Người kháng cáo: Anh Cao Thanh G là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án dân sự sơ thẩm và lời trình bày của các đương sự, nội dung vụ án như sau:

- Nguyên đơn anh Cao Thanh G trình bày: Anh và chị Hoàng Thị H đăng ký kết hôn vào ngày 01/7/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Phúc, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau gây

mất đoàn kết gia đình, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy anh G làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

+ Về con chung: Hai vợ chồng có 02 con chung là cháu Cao Thị Khánh L, sinh ngày 26/3/2012 và cháu Cao Thái S, sinh ngày 18/6/2016. Sau khi ly anh G có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Hiện tại, vợ chồng không có tài sản gì chung, còn việc chị H kê khai có tài sản chung là số vàng có được sau khi cưới nhưng anh G đã bán lấy tiền nuôi con và chi dùng sinh hoạt trong gia đình hết. Tại các phiên hòa giải, phiên tòa sơ thẩm chị H cũng thừa nhận vàng đã bán nên hai vợ chồng thống nhất không yêu cầu chia tài sản chung.

- *Bị đơn chị Hoàng Thị H trình bày:* Chị nhất trí với ý kiến của anh G về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, đời sống chung của vợ chồng, con chung, tài sản chung. Hiện nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh G yêu cầu được ly hôn thì chị đồng ý. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Cao Thị Khánh L và không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 74/2022/DSST-HNGĐ ngày 23/8/2022 của Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình quyết định:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm. Áp dụng Điều 55, 59, 61, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Cao Thanh G và chị Hoàng Thị H.

Về con chung: Xử giao cho chị Hoàng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Cao Thái S, sinh ngày 18/6/2016. Giao anh Cao Thanh G trực tiếp chăm sóc cháu Cao Thị Khánh L, sinh ngày 26/3/2012.

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên án phí sơ thẩm, quyền yêu cầu thi hành án, quyền kháng cáo cho các đương sự.

Trong hạn luật định ngày 05/9/2022, anh Cao Thanh G kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm giải quyết giao cháu Cao Thái S cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Anh Cao Thanh G trình bày: Vào khoảng tháng 4 năm 2018, sau khi hai bên cãi vã lẫn nhau, chị H đã bỏ đi vào Miền Nam làm việc và vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh G không hề đánh đập hoặc ngăn cản chị H gặp con, nhưng chị H không gọi điện hỏi thăm sức khỏe và động viên con cái học hành và không gửi tiền về nuôi con. Hiện tại, 02 con đã sống chung với anh và bà nội từ 4 năm nay, các cháu phát triển tốt,

việc đi học của các cháu đã quen bạn, trường lớp nên anh không muốn thay đổi môi trường sinh sống và học tập của các cháu. Mặt khác, hiện tại anh đang làm thầu gỗ, có nguồn thu nhập ổn định khoảng 15 triệu đồng và có nơi ở sinh hoạt đầy đủ, trong khi chị H không có nơi ăn ở ổn định, không biết chữ, trình độ văn hóa không cao cho nên việc giao con cho chị H nuôi dưỡng sẽ ảnh hưởng đến việc nuôi dạy con sau này. Vì vậy, anh có nguyện vọng được nuôi cả 02 con và cam đoan đảm bảo việc chăm sóc nuôi dạy con nên người và không ngăn cản việc chị H thăm nuôi các con sau này.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 31/11/2022 và tại phiên tòa phúc thẩm chi Hoàng Thị H trình bày: Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn dẫn đến anh G khởi kiện ly hôn là do anh G muốn chị đi vào miền Nam làm ăn từ khoảng tháng 7/2019. Mặc dù chị rất muốn ở nhà nuôi con, nhưng anh G iang, bà nội gây sức ép buộc chị H phải đi làm để gửi tiền về làm nhà nên chị buộc phải đi làm. Sau khi đi làm việc được khoảng 6 tháng, chị về nhà nghỉ Tết mới tìm hiểu và phát hiện anh G đã ngoại tình với người phụ nữ khác cũng ở Minh Hoá, nên chị đã khuyên bảo anh G về với gia đình nhằm hàn gắn hạnh phúc nhưng anh G không đồng ý. Do đó, chị mới giao các con cho bà nội nuôi dạy để tiếp tục làm việc ở Miền Nam. Trong thời gian sống ly thân, anh G không hề đánh đập, ngăn cản chị gặp các con, nhưng vì điều kiện công việc không được nghỉ cho nên chị chỉ được gặp con 1 đến 2 lần trong khoảng thời gian nghỉ Tết, nghỉ phép và hàng tháng chị đều gửi tiền thông qua anh, chị em của anh G để gửi về cho mẹ chồng nuôi con, mỗi tháng 1,5 triệu đồng, cũng như thường xuyên gọi điện thoại hỏi thăm con thông qua điện thoại của mẹ chồng. Từ tháng 5/2022, cho đến nay chị đã nghỉ việc ở Miền Nam về ở tại nhà bố mẹ sinh sống tại Tổ dân phố Xuân Lộc, phường Quảng Phúc, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình để làm phục vụ nhà hàng, phụ bếp với thu nhập bình quân từ 6 - 7 triệu đồng/tháng, cho nên đủ điều kiện để nuôi 01 con. Vì vậy, chị có nguyện vọng được nuôi cháu gái Cao Thị Khánh L vì ít năm nữa cháu sẽ đến độ tuổi dậy thì, cần sự chăm sóc, tư vấn từ mẹ. Mặt khác, anh G hầu như giao cho bà nội trông các cháu và ngoại tình với người phụ nữ khác sẽ gây ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý của con. Còn việc anh G cho rằng chị không biết chữ nên việc giao con cho chị nuôi dạy sẽ không đảm bảo thì chị sẽ nhờ em gái kèm thêm cho con ở nhà, đồng thời cho con học thêm đầy đủ. Trong trường hợp, không giao cháu Linh cho chị nuôi dưỡng thì chị giữ nguyện ý kiến được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Sơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Cao Thanh G giữ nguyên nội dung kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền lợi nghĩa vụ của họ.

- Về nội dung: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn anh Cao Thanh G về được giao nuôi 02 con, giữ nguyên bản án sơ thẩm; buộc đương sự phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 74/2022/DSST-HNGĐ ngày 23/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình đã tuyên xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Cao Thanh G và chị Hoàng Thị H; về tài sản chung, nợ chung, cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn không giải quyết do đương sự không yêu cầu và tuyên về án phí. Xét thấy các đương sự không kháng cáo đối với các nội dung trên nên các quyết định có liên quan đến nội dung này của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2] Xét kháng cáo của anh Cao Thanh G về việc được nuôi cả 02 con và không đồng ý giao cháu Sơn Cao Thái S sinh ngày 18/6/2016 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, thấy rằng: Các đương sự đều thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là Cao Thái S sinh ngày 18/6/2016 và Cao Thị Khánh L, sinh ngày 26/3/2012 và các cháu sống cùng bố và bà nội từ thời điểm hai vợ chồng sống ly thân vào khoảng năm 2018 cho đến nay. Quá trình sinh sống các con đều được anh G đảm bảo về nơi ăn ở, sinh hoạt, học tập đầy đủ do đó anh G không muốn các con phải chia cắt mỗi đứa mỗi nơi nên yêu cầu được nuôi cả hai con; ngược lại chị H cũng mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng một cháu nhằm có điều kiện chăm lo cho con và bớt một phần gánh nặng nuôi con cho anh G iang. Xét thấy, nguyện vọng của các bên đương sự là chính đáng, thể hiện được trách nhiệm của cha, mẹ đối với con cái và phù hợp với quy định của pháp luật về quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng con. Tại cấp phúc thẩm, lời khai của các bên đương sự mâu thuẫn nhau về nghĩa vụ chăm sóc con chung trong thời gian sống ly thân, nhưng đều không chứng minh được một trong các bên đã vi phạm nghiêm trọng về nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con cái chưa thành niên và nguồn thu nhập hàng tháng của mình. Đối với anh G có kháng cáo nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh chị H không đủ khả năng nuôi con; trong khi chị H đang trong độ tuổi lao động, có đủ sức khỏe để đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng con. Vì vậy, Tòa án sơ thẩm quyết định giao mỗi người được nuôi một con là phù hợp và đảm bảo về quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ trong việc nuôi dạy con cái theo quy định tại khoản 1 Điều 71 và khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Từ những phân tích trên thấy rằng kháng cáo của anh Cao Thanh G không có căn cứ nên không có cơ sở xem xét chấp nhận và cần giữ nguyên án sơ

thẩm theo như đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp và đúng quy định pháp luật.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo là anh Cao Thanh G phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử.

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Cao Thanh G ; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 74/2022/HNGĐ-ST ngày 23/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

2. Về con chung: Giao con Cao Thị Khánh L, sinh ngày 26/3/2012 cho anh Cao Thanh G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao con Cao Thái S, sinh ngày 18/6/2016 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và các bên không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các bên đượng sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Anh Cao Thanh G phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai số: 31AA/2022/0000670 ngày 09/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình. Anh G đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nguyễn Văn Nghĩa

Dương Viết Hải

Trần Trung Thành